

TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC
Số: 26-614/MB-TCHC
V/v: CBTT về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc
2. Mã chứng khoán: PMB
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội.
4. Điện thoại: 024.35378256 Fax: 024.35378255
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Trần Nguyễn - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính
6. Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
7. Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc (MCK: PMB) công bố thông tin về Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc (sửa đổi, bổ sung năm 2026).
8. Địa chỉ website đăng tải: www.pmb.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, GD (để b/c);
- Lưu: VT.ĐNH.

Đính kèm:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 26-42/NQ-ĐHĐCĐ.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



TRƯỞNG PHÒNG TCHC
Phạm Trần Nguyễn

Số: 26-42/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Điều lệ Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc (sửa đổi)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua vào ngày 17/06/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua vào ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc số 26-41/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Ban hành kèm theo Nghị quyết này Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc (sửa đổi, bổ sung năm 2026) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

Điều lệ này là văn bản pháp lý cao nhất điều chỉnh tổ chức và hoạt động của Công ty, có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua và thay thế toàn bộ các phiên bản Điều lệ trước đây.

Điều 2: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Trưởng các phòng ban và đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất dầu khí miền Bắc chịu trách nhiệm tổ chức triển khai và thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận: *Mã*

- Như Điều 2;

- Lưu: VT. ĐNH



Cao Trung Kiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN

PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 26-42/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2026

của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc)

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	8
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	10
Điều 12. Quyền của cổ đông	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	12
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 17. Thay đổi các quyền	16
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	20
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	20

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	23
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	23
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	23
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	25
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	27
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	27
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	29
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	29
VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	30
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	30
Điều 34. Người điều hành Công ty	30
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	30
IX. BAN KIỂM SOÁT	31
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....	31
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát	31
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	32
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	32
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát	33
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	33
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	33
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	33
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	34
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	35
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	35
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	35
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	35
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	36
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	36
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	36
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	36
Điều 48. Năm tài chính.....	36
Điều 49. Chế độ kế toán	36

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	37
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	37
Điều 51. Báo cáo thường niên	37
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	37
Điều 52. Kiểm toán	37
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	37
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	37
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	38
Điều 54. Giải thể công ty.....	38
Điều 55. Gia hạn hoạt động	38
Điều 56. Thanh lý.....	38
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	39
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	39
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	39
Điều 58. Điều lệ công ty.....	39
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	39
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	39

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 26-42/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 04 năm 2026

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác;
 - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác;
 - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - m) *Cổ đông lớn* là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành (theo quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán);
 - n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: North Petrovietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company
- Tên Công ty viết tắt: PVFCCo - PMB



- Biểu tượng logo:

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4 tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (84-24) 3537 8256
- Fax: (84-24) 3537 8255
- E-mail: pmb.pvfcco.com.vn
- Website: www.pmb.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

- Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp.

4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú tại Việt Nam. Khi người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

6. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại Khoản 5 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

7. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

TT	Mã ngành	Tên ngành nghề kinh doanh
1	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (ngành nghề chính) <i>Chi tiết:</i> <i>46791 Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp</i> <i>(Nhóm này gồm:</i> <i>- Bán buôn phân bón;</i> <i>- Bán buôn thuốc trừ sâu;</i> <i>- Bán buôn hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp: Thuốc trừ cỏ, thuốc</i>

TT	Mã ngành	Tên ngành nghề kinh doanh
		<i>chống nảy mầm, thuốc kích thích sự tăng trưởng của cây, các hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp.)</i> 46795 Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt (Nhóm này gồm: - Bán buôn tơ, xơ dệt; - Bán buôn sợi dệt đã xe)
2	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) <i>Chi tiết:</i> 47735 - Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình 47739 - Bán lẻ hàng hóa khác chưa được phân vào đâu
3	7310	Quảng cáo
4	7320	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)
5	8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
6	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Chi tiết: Bán buôn hàng nông, lâm sản nguyên liệu (Trừ loại lâm sản Nhà nước cấm)</i>
7	5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
8	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản</i>
9	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ kho bãi.</i>
10	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh</i>
11	0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt <i>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn hỗ trợ sản xuất nông nghiệp (trừ loại Nhà nước cấm)</i>
12	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
13	4671	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Chi tiết: 46714 - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan</i>
14	2012	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ <i>Chi tiết: 20120 - Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ</i>
15	4719	Bán lẻ tổng hợp <i>Chi tiết: 47190 - Bán lẻ tổng hợp khác</i>

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn huy động từ các cổ đông, tổ chức trong và ngoài nước cho hoạt động đầu tư và phát triển kinh doanh, đồng thời đổi mới công tác quản lý, quản trị Công ty nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa; tạo công ăn việc làm cho người lao động; không ngừng nâng cao lợi ích của cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty, tuân thủ theo quy định Pháp luật của Nhà nước

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, phù hợp với quy định của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 12.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền

quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

4. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:

a) Vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp;

b) Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

5. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết

định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc

lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản

4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp:

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành

một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách

nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
- b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

2. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có);
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này, chi tiết như sau:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số thành viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của không quá 05 công ty khác.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật

Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Các trường hợp khác (nếu có).

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến

của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có hiểu biết về pháp luật;

b) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác.
2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.
2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.
4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được quy định như sau:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số thành viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.
- 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
- 5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- 8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác;

có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách

nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy

định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 mục 59 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc nhất trí thông qua ngày 20 tháng 04 năm 2026 tại Hội trường tầng 12, tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**



The image shows a circular blue ink stamp with a decorative border of small 'Y' characters. The text inside the stamp reads: "CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC" and "PHUMỸ" at the bottom. A handwritten signature in blue ink is written over the stamp, extending to the right.

BUI TUẤN ANH

PETROVIETNAM FERTILIZER AND
CHEMICALS CORPORATION
NORTHERN PETROVIETNAM FERTILIZER
AND CHEMICALS JSC

No.: 26-614/MB-TCHC

Re: Information disclosure regarding the amendment
and supplementation of the Company Charter

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Hanoi, April 21, 2026

To:

- **The State Securities Commission;**
- **The Ha Noi Stock Exchange.**

1. Name of company: Northern Petrovietnam Fertilizer and Chemicals JSC
2. Stock symbol: PMB
3. Head Office Address: 4th Floor, Vietnam Petroleum Institute Building, No. 167 Trung Kinh Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City.
4. Tel: 024.35378256 Fax: 024.35378255
5. Person in charge of information disclosure: Mr Pham Tran Nguyen - Head of Administration and Human Resources Department.
6. Type of Information Disclosure:
 24h 72h Requirement Unusual Periodic
7. Content of Information Disclosure: Northern PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company (Stock code: PMB) hereby discloses information regarding the Charter of Northern Petrovietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company (*amended and supplemented in 2026*)
8. Website address for publishing: www.pmb.vn

We hereby commit that the disclosed information is true and accurate, and we take full responsibility before the law for the content of the disclosed information.

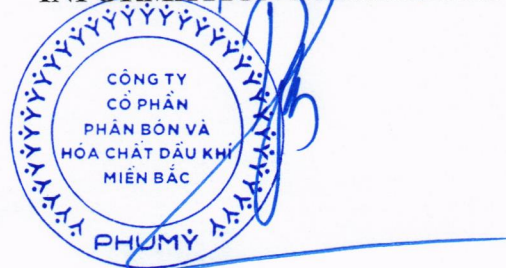
Recipients: 

- As above;
- BOD, BOS, Director (to report);
- Save AD, DNH.

Attached file:

Resolution No. 26-42/NQ-AGM dated April 20, 2026 of the General Meeting of Shareholders.

PERSON IN CHARGE OF
INFORMATION DISCLOSURE



TRƯỞNG PHÒNG TCHC
Phạm Trần Nguyễn

No: 26-42/NQ-DHĐCĐ

Hanoi, April 20, 2026

RESOLUTION

**On the Promulgation of the Charter of Northern PetroVietnam
Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company (Amended)**

**THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
PETROVIETNAM NORTHERN FERTILIZER AND CHEMICALS JOINT
STOCK COMPANY**

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, taking effect from January 01, 2021;

Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, taking effect from January 01, 2021;

Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance guiding corporate governance applicable to public companies under Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

Pursuant to the Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Petrovietnam Northern Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company No. 26-41/NQ-DHĐCĐ dated April 20, 2026,

HEREBY RESOLVES:

Article 1: To promulgate together with this Resolution the Charter of Petrovietnam Northern Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company (amended and supplemented in 2026) which has been approved by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.


This Charter is the highest legal document governing the organization and operation of the Company, taking effect from the date of its approval and replacing all previous versions of the Charter.

Article 2: The Board of Directors, the Board of Management, the Supervisory Board, Heads of Departments, and affiliated units of Petrovietnam Northern Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company are responsible for organizing the implementation and execution of this Resolution.

Recipients:

- As above;
- Archived: Admin.DNH.

**ON BEHALF OF THE GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**



Cao Trung Kien

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness



**CHARTER OF
NORTHERN PETROVIETNAM FERTILIZER AND
CHEMICALS JOINT STOCK COMPANY**

*(Issued together with Resolution No. 26-42/NQ-ĐHĐCĐ dated 20/04/2026
of the General Meeting of Shareholders of Northern PetroVietnam Fertilizer and
Chemicals Joint Stock Company)*

Hanoi, April 20, 2026

TABLE OF CONTENTS

Contents

PREAMBLE	4
I. DEFINITIONS OF TERMS USED IN THE CHARTER	4
Article 1. Definition of terms	4
II. NAME, FORM, REGISTERED OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, DURATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY	5
Article 2. Name, form, registered office, branches, representative offices, business locations and duration.....	5
Article 3. Legal representative of the Company	5
III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND ACTIVITIES OF THE COMPANY	6
Article 4. Business objectives	6
Article 5. Scope of business and activities	7
IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS	8
Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders	8
Article 7. Share certificates	8
Article 8. Other securities certificates	8
Article 9. Transfer of shares	9
Article 10. Forfeiture of shares.....	9
V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL	9
Article 11. Organizational structure, governance and control	9
VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	9
Article 12. Rights of shareholders	9
Article 13. Obligations of shareholders.....	11
Article 14. General Meeting of Shareholders.....	12
Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders.....	12
Article 16. Authorization to attend General Meeting of Shareholders	14
Article 17. Change of rights	14
Article 18. Convening, agenda and notice of General Meeting of Shareholders	14
Article 19. Conditions for holding General Meeting of Shareholders.....	15
Article 20. Procedures for conducting and voting at General Meeting of Shareholders	16
Article 21. Conditions for passing resolutions of the General Meeting of Shareholders	17
Article 22. Authority and procedures for collecting written shareholders' opinions to pass resolutions.....	17
Article 23. Resolutions and minutes of General Meeting of Shareholders	18
Article 24. Request for annulment of General Meeting of Shareholders resolutions	19
VII. BOARD OF DIRECTORS	19
Article 25. Nomination and candidacy for Board of Directors members	19
Article 26. Composition and term of Board of Directors members.....	20
Article 27. Powers and obligations of the Board of Directors.....	20
Article 28. Remuneration, bonuses and other benefits for Board of Directors members	21
Article 29. Chairman of the Board of Directors	22
Article 30. Meetings of the Board of Directors	22
Article 31. Sub-committees of the Board of Directors	23
Article 32. Corporate governance officer	23

VIII. DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES	24
Article 33. Management structure	24
Article 34. Executives of the Company	24
Article 35. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director	25
IX. SUPERVISORY BOARD	25
Article 36. Nomination and candidacy for Supervisory Board members	25
Article 37. Composition of the Supervisory Board	26
Article 38. Head of the Supervisory Board	26
Article 39. Rights and obligations of the Supervisory Board	26
Article 40. Meetings of the Supervisory Board	27
Article 41. Salaries, remuneration, bonuses and other benefits for Supervisory Board members	27
X. RESPONSIBILITIES OF BOARD OF DIRECTORS MEMBERS, SUPERVISORY BOARD MEMBERS, DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES	27
Article 42. Duty of loyalty and avoidance of conflicts of interest	28
Article 43. Liability for damages and indemnification	28
XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS	29
Article 44. Right to inspect books and records	29
XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION	29
Article 45. Employees and trade union	29
XIII. PROFIT DISTRIBUTION	29
Article 46. Profit distribution	29
XIV. BANK ACCOUNTS, FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTING POLICY	30
Article 47. Bank accounts	30
Article 48. Financial year	30
Article 49. Accounting policy	30
XV. FINANCIAL REPORTS, ANNUAL REPORTS AND DISCLOSURE OBLIGATIONS	31
Article 50. Annual, semi-annual and quarterly financial reports	31
Article 51. Annual report	31
XVI. AUDITING OF THE COMPANY	31
Article 52. Auditing	31
XVII. COMPANY SEAL	31
Article 53. Company seal	31
XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY	31
Article 54. Dissolution of the Company	31
Article 55. Extension of duration	32
Article 56. Liquidation	32
XIX. RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES	32
Article 57. Resolution of internal disputes	32
XX. AMENDMENT AND SUPPLEMENT OF THE CHARTER	33
Article 58. Company charter	33
XXI. EFFECTIVE DATE	33
Article 59. Effective date	33

PREAMBLE

This Charter is adopted pursuant to Resolution No. 26-42/NQ-ĐHĐCĐ of the General Meeting of Shareholders dated April 20, 2026.

I. DEFINITIONS OF TERMS USED IN THE CHARTER

Article 1. Definition of terms

1. In this Charter, the following terms shall be understood as follows:

- a) Charter capital means the total par value of shares sold or registered for purchase upon the establishment of the joint stock company as specified in Article 6 of this Charter;
- b) Voting capital means the share capital whose owners have the right to vote on matters within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
- c) Law on Enterprises means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- d) Law on Securities means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
- e) Vietnam means the Socialist Republic of Vietnam;
- f) Establishment date means the date on which the Company is granted the Enterprise Registration Certificate for the first time;
- g) Enterprise executives means the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other executives;
- h) Enterprise managers means the company's managers, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, General Director and individuals holding other managerial titles;
- i) Related persons means individuals and organizations as defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
- k) Shareholder means an individual or organization owning at least one share of a joint stock company;
- l) Founding shareholder means a shareholder owning at least one ordinary share and signing in the list of founding shareholders of the joint stock company;
- m) Major shareholder means a shareholder owning 5% or more of the voting shares of an issuer (as defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities);
- n) Duration of operation means the operating period of the Company as stipulated in Article 2 of this Charter and any extension period (if any) approved by the General Meeting of Shareholders;
- o) Stock Exchange means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.

2. In this Charter, references to any provision or other document include any amendments, supplements or replacements thereof.

3. Headings (Sections, Articles of this Charter) are used for convenience of understanding and do not affect the content of this Charter.

II. NAME, FORM, REGISTERED OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, OPERATION DURATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, registered office, branches, representative offices, business locations and duration

1. Company name

- Vietnamese name: Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc
- English name: Northern PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company
- Abbreviated name: PVFCCo – PMB



- Logo:

2. The Company is a joint stock company with legal entity status in accordance with the applicable laws of Vietnam.

3. Registered office of the Company:

- Address: 4th Floor, Vietnam Petroleum Institute Building, No. 167 Trung Kinh Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City, Vietnam.
- Tel: (84-24) 3537 8256
- Fax: (84-24) 3537 8255
- Email: pmb.pvfcco.com.vn
- Website: www.pmb.vn

4. The Company may establish branches and representative offices at business locations to fulfill its operational objectives in accordance with Board of Directors decisions and within the scope permitted by law.

5. Unless terminated early as stipulated in Clause 2, Article 54 or extended as stipulated in Article 55 of this Charter, the Company's duration of operation is indefinite from its establishment date.

Article 3. Legal representative of the Company

1. The Company has 01 legal representative. The General Director is the legal representative of the Company.

2. Powers and obligations of the legal representative:

The legal representative is an individual who represents the Company in exercising rights and fulfilling obligations arising from the Company's transactions, and represents the Company as petitioner, plaintiff, defendant or interested party before Arbitration, Courts, and in other rights and obligations as prescribed by law.

3. The legal representative has the following responsibilities:

- To perform assigned rights and obligations honestly, carefully and to the best extent possible to protect the Company's legitimate interests;

- To be loyal to the Company's interests; not to abuse position or title or use the Company's information, know-how, business opportunities or other assets for personal gain or to serve other parties' interests;
 - To promptly, fully and accurately notify the Company of enterprises in which the legal representative or their related persons is the owner or holds shares or capital contribution.
4. The legal representative bears personal liability for damages caused to the Company due to breach of responsibilities specified in Clause 3 of this Article.
5. The legal representative must reside in Vietnam. When exiting Vietnam, they must authorize in writing another resident individual to perform their rights and obligations. The legal representative remains responsible for the delegated performance.
6. Where the authorization period expires and the legal representative has not returned to Vietnam and no other authorization has been made, the authorized person shall continue to perform until the legal representative returns or until the Board of Directors appoints another legal representative.
7. Where the legal representative is absent from Vietnam for more than 30 days without authorization, or is deceased, missing, being prosecuted, in temporary detention, serving a prison sentence, executing administrative sanctions, has lost civil legal capacity, has difficulties in perception or behavioral control, or is prohibited by a Court from certain activities, the Board of Directors shall appoint another legal representative.

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND ACTIVITIES OF THE COMPANY

Article 4. Business objectives

1. Business lines of the Company:

Industry Code	Business Line Name
4679	<p>Other specialized wholesale not elsewhere classified (main business line)</p> <p>Detail:</p> <p><i>46791 Wholesale of fertilizers, pesticides and other agricultural chemicals (Including:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>wholesale of fertilizers;</i> - <i>wholesale of pesticides;</i> - <i>Wholesale of herbicides, germination inhibitors, plant growth stimulants and other agricultural chemicals)</i> <p><i>46795 Wholesale of yarn, fiber, textile thread (Including: wholesale of textile yarn and fiber; twisted textile thread)</i></p>
4773	<p>Retail sale of other new goods (excl. motor vehicles, motorcycles and parts)</p> <p>Detail:</p> <p><i>47735 - Retail sale of kerosene, gas, household fuel coal</i></p> <p><i>47739 - Retail sale of other goods not elsewhere classified</i></p>

7310	Advertising
7320	Market research and public opinion polling (excl. state-prohibited services)
8230	Organization of trade fairs and exhibitions
4620	Wholesale of agricultural and forestry raw materials (excl. wood, bamboo) and live animals <i>Detail: Wholesale of agricultural and forestry raw material goods (excl. state-prohibited forest products)</i>
5022	Inland waterway freight transport
6810	Real estate activities with own or leased property <i>Detail: Real estate business</i>
5210	Warehousing and storage <i>Detail: Warehousing services business</i>
8299	Other business support service activities not elsewhere classified <i>Detail: Import-export of the Company's business goods</i>
0161	Support activities for crop production <i>Detail: Agricultural production consulting and support services (excl. state-prohibited types)</i>
4933	Freight transport by road
4671	Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products <i>Detail: 46714 - Wholesale of gas and related products</i>
2012	Manufacture of fertilizers and nitrogen compounds <i>Detail: 20120 - Manufacture of fertilizers and nitrogen compounds</i>
4719	Other retail sale in non-specialized stores <i>Detail: 47190 - Other general retail sale</i>

2. Business objectives of the Company: to effectively utilize capital mobilized from shareholders and domestic and foreign organizations for investment and business development; to innovate management and corporate governance to maximize profit; to create employment; to continuously enhance shareholders' benefits; to contribute to the State budget and develop the Company in compliance with government laws.

Article 5. Scope of business and activities

The Company is permitted to conduct business activities in the registered business lines specified in this Charter, to notify changes in registration with the business registration authority and

publish on the National Business Registration Portal, in compliance with regulations of the Vietnam National Oil and Gas Group, PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation – JSC, and to implement appropriate measures to achieve the Company's objectives.

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders

1. The Company's charter capital is VND 120.000.000.000 (One Hundred and Twenty Billion Vietnamese Dong).

The total charter capital is divided into 12.000.000 shares with a par value of VND 10.000 per share.

2. The Company may change its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in compliance with applicable laws.

3. As of the date of adoption of this Charter, the Company's shares consist of ordinary shares. Rights and obligations of shareholders holding each type of share are specified in Articles 12 and 13 of this Charter.

4. The Company may issue other types of preference shares upon approval of the General Meeting of Shareholders and in compliance with applicable laws.

5. Ordinary shares shall be offered preferentially to existing shareholders proportional to their ordinary share ownership, unless the General Meeting of Shareholders decides otherwise. Unsubscribed shares shall be decided upon by the Board of Directors, which may distribute them on conditions no more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.

6. The Company may repurchase shares previously issued as prescribed in this Charter and applicable laws.

7. The Company may issue other types of securities as prescribed by law.

Article 7. Share certificates

1. Shareholders shall be issued share certificates corresponding to the number and type of shares owned.

2. A share is a security certifying the lawful rights and interests of the owner in relation to a portion of the issuer's charter capital. Shares must contain all contents specified in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Within 30 days from submission of a complete share ownership transfer dossier, or within the period specified in issuance terms from the date of full payment, the share owner shall be issued a share certificate at no printing cost.

4. In the event a share certificate is lost, damaged or destroyed, the shareholder may request reissuance. The request must include:

- a) Information about the lost, damaged or destroyed share certificate;
- b) A commitment to bear responsibility for any disputes arising from the reissuance.

Article 8. Other securities certificates

Bond certificates or other securities certificates of the Company shall be issued bearing the signature of the legal representative and the Company's seal.

Article 9. Transfer of shares

1. All shares are freely transferable unless this Charter or applicable laws provide otherwise. Listed or registered shares on the Stock Exchange are transferred in accordance with securities laws.
2. Shares not fully paid for may not be transferred and are not entitled to related benefits including dividends, shares issued from equity, subscription rights to new shares, and other rights as prescribed by law.

Article 10. Forfeiture of shares

1. Where a shareholder fails to fully and timely pay for subscribed shares, the Board of Directors shall notify and may require such shareholder to pay the outstanding amount and bear proportional liability for the Company's financial obligations.
2. The payment notice must clearly state the new payment deadline (at least 07 days from the date of notice), the payment location, and that failure to pay will result in forfeiture of unpaid shares.
3. The Board of Directors has the right to forfeit shares not fully and timely paid for if the notice requirements are not fulfilled.
4. Forfeited shares shall be treated as shares authorized for offering under Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may sell or redistribute such shares on terms it deems appropriate.
5. The holder of forfeited shares must relinquish shareholder status for those shares, but remains proportionally liable for the Company's financial obligations at the time of forfeiture as decided by the Board of Directors. The Board of Directors has full authority to enforce full payment of the share value at the time of forfeiture.
6. The forfeiture notice shall be sent to the holder prior to forfeiture. The forfeiture remains effective even in cases of error or negligence in sending the notice.

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL

Article 11. Organizational structure, governance and control

The Company's management, governance and control organizational structure consists of:

1. General Meeting of Shareholders;
2. Board of Directors;
3. Supervisory Board;
4. General Director.

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 12. Rights of shareholders

1. Ordinary shareholders have the following rights:

- a) To attend, speak at General Meetings of Shareholders and exercise voting rights directly or through an authorized representative or other forms as prescribed. Each ordinary share has one vote;
- b) To receive dividends at the level decided by the General Meeting of Shareholders;
- c) To have priority to purchase new shares proportional to their ordinary share ownership;
- d) To freely transfer shares, except as provided in Clause 3, Article 120 and Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant laws;
- e) To review, look up and extract information on names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; to request correction of inaccurate personal information;
- f) To review, look up, extract or copy the Company's Charter, minutes and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
- g) Upon dissolution or bankruptcy, to receive a portion of the remaining assets proportional to their shareholding;
- h) To request the Company to repurchase shares in cases specified in Article 132 of the Law on Enterprises;
- i) To be treated equally. Each share of the same type grants equal rights, obligations and interests. Rights and obligations attached to preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;
- k) To have full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company as required by law;
- l) To have their lawful rights and interests protected; to request suspension or annulment of resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders or Board of Directors as provided by law;
- m) Other rights as prescribed by law and this Charter.

2. A shareholder or group of shareholders owning 5% or more of total ordinary shares shall have the following rights:

- a) To request the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders as provided in Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;
- b) To review, look up and extract minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial reports, Supervisory Board reports, contracts and transactions subject to Board of Directors approval, and other documents, except documents relating to trade secrets or business secrets;
- c) To request the Supervisory Board to inspect specific matters relating to the management and operation of the Company. The request must be in writing and include: name, contact address, nationality, legal document number of individual shareholders; name, enterprise code, registered office for institutional shareholders; number of shares and registration date of each shareholder, total shares and ownership ratio; matters to be inspected and purpose of inspection;
- d) To propose matters for inclusion in the General Meeting of Shareholders agenda by written submission to the Company at least 03 working days before the opening, clearly stating the shareholder's name, number of shares, and matter proposed;
- e) Other rights as prescribed by law and this Charter.

3. A shareholder or group of shareholders owning 10% or more of total ordinary shares shall have the right to nominate candidates for the Board of Directors and Supervisory Board as follows:

- a) Shareholders forming a group to nominate candidates must notify other shareholders of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;
- b) Shareholders or groups owning 10%-30% may nominate one (01) candidate; 30%-50% may nominate up to two (02) candidates; 50% or more may nominate the full number of members. Where the number of nominees is less than allowed, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, Supervisory Board and other shareholders.

4. A shareholder or group of shareholders owning at least 1% of total ordinary shares may bring lawsuits in their own name or on behalf of the Company against Board of Directors members or the General Director for personal or joint liability to claim repayment or compensation in the following cases:

- a) Breach of manager responsibilities as stipulated in Article 165 of the Law on Enterprises;
- b) Failure to perform, incomplete, untimely or unlawful performance of assigned rights and obligations;
- c) Abuse of position or use of information, know-how, business opportunities or other assets for personal gain or to serve other parties;
- d) Other cases as prescribed by law.

5. Shareholders or groups of shareholders under Clause 4 of this Article have the right to review, look up and extract necessary information by court or arbitration decision before or during litigation proceedings.

Article 13. Obligations of shareholders

Ordinary shareholders have the following obligations:

1. To pay in full and on time for committed shares.
2. Not to withdraw contributed share capital in any form, except through Company or third-party repurchase. Violations of this clause render the shareholder and related interest holders jointly liable for the Company's debts up to the value of shares withdrawn and any damages arising.
3. To comply with the Company's Charter and Internal Management Regulations.
4. To comply with resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and Board of Directors.
5. To maintain confidentiality of information provided by the Company; to use such information only to exercise and protect their own lawful rights; strictly prohibited from disseminating or sending Company information to other parties.
6. To attend General Meetings of Shareholders and exercise voting rights through:
 - a) Direct attendance and voting;
 - b) Authorizing another individual or organization to attend and vote;
 - c) Attending and voting via online conference, electronic ballot or other electronic means;
 - d) Sending ballots by mail, fax or email;
7. To bear personal liability when acting in the Company's name to:

- a) Violate the law;
 - b) Conduct business or other transactions for personal gain or to serve other parties;
 - c) Repay debts not yet due prior to financial risks facing the Company.
8. To fulfill other obligations as prescribed by applicable laws.

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders comprises all shareholders with voting rights and is the highest decision-making authority. It holds annual meetings within 04 months from the end of the financial year, extendable to 06 months by the Board of Directors when necessary. Extraordinary meetings may also be held. The meeting venue must be within Vietnam.
2. The Board of Directors convenes annual meetings and selects appropriate venues. The annual meeting passes the audited annual financial statements. Where the audit report contains material qualifications, adverse opinions or disclaimers, the Company must invite a representative of the approved audit firm who has the obligation to attend.
3. The Board of Directors must convene an extraordinary meeting in the following cases:
 - a) The Board of Directors deems it necessary for the Company's interests;
 - b) The number of remaining Board of Directors or Supervisory Board members falls below the minimum required by law;
 - c) Upon written request of shareholder(s) as specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises, stating the reason and purpose, duly signed by relevant shareholders;
 - d) Upon request of the Supervisory Board;
 - e) Other cases as prescribed by law and this Charter.
4. Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders:
 - a) The Board of Directors must convene within 60 days from the relevant triggering event;
 - b) If the Board of Directors fails to convene within the above period, the Supervisory Board shall convene within the following 30 days as provided in Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;
 - c) If the Supervisory Board also fails, the qualifying shareholder(s) may request the Company representative to convene as provided in Clause 4, Article 140 of the Law on Enterprises. All costs of convening shall be reimbursed by the Company, excluding shareholders' personal expenses;
 - d) Procedures shall follow Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:
 - a) To approve the Company's development orientation;
 - b) To decide on types of shares and total shares authorized for offering of each type; annual dividend levels;
 - c) To elect, dismiss and remove Board of Directors and Supervisory Board members;
 - d) To decide on investment in or sale of assets valued at 35% or more of total assets per the most recent financial statements;

- e) To decide on amendments and supplements to the Company's Charter;
- f) To approve annual financial statements;
- g) To decide on repurchasing more than 10% of the total sold shares of each type;
- h) To review and handle violations by Board of Directors or Supervisory Board members that cause harm to the Company and shareholders;
- i) To decide on reorganization or dissolution of the Company;
- k) To decide on the budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors and Supervisory Board;
- l) To approve the Internal Corporate Governance Regulations; Rules of Procedure for the Board of Directors and Supervisory Board;
- m) To approve the list of approved audit firms; to decide on the approved audit firm; to dismiss the approved auditor when deemed necessary;
- n) Other rights and obligations as prescribed by law.

2. The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:

- a) The Company's annual business plan;
- b) Audited annual financial statements;
- c) Report of the Board of Directors on governance and performance of the Board and each member;
- d) Report of the Supervisory Board on business results and performance of the Board of Directors and Director;
- e) Self-assessment report on the performance of the Supervisory Board and its members;
- f) Dividend level for each type of share;
- g) Number of Board of Directors and Supervisory Board members;
- h) Election, dismissal and removal of Board of Directors and Supervisory Board members;
- i) Budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors and Supervisory Board;
- k) Approved audit firms; approved audit firm to conduct examination when deemed necessary;
- l) Amendments and supplements to the Company's Charter;
- m) Types and number of new shares to be issued; transfer of founding shareholders' shares within the first 03 years;
- n) Division, separation, consolidation, merger or conversion of the Company;
- o) Reorganization and dissolution of the Company and appointment of liquidator;
- p) Investment in or sale of assets valued at 35% or more of total assets per the most recent financial statements;
- q) Repurchasing more than 10% of the total sold shares of each type;
- r) The Company entering into contracts or transactions with persons specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises valued at or above 35% of total assets;
- s) Approval of transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP;

- t) Approval of the Internal Corporate Governance Regulations, Board of Directors Rules of Procedure, and Supervisory Board Rules of Procedure;
 - u) Other matters as prescribed by law and this Charter.
3. All resolutions and matters in the agenda must be discussed and voted upon at the General Meeting of Shareholders.

Article 16. Authorization to attend General Meeting of Shareholders

1. A shareholder or the authorized representative of an institutional shareholder may attend in person or authorize one or more others to attend, or attend via one of the methods prescribed in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.
2. Authorization must be made in writing in accordance with civil law, clearly stating the authorizing shareholder's name, authorized person's name, number of authorized shares, scope, content and duration of authorization, and signatures of both parties. The authorized attendee must submit the authorization document upon registration. In case of sub-authorization, the original authorization must also be presented.
3. Ballots cast by an authorized attendee within the scope of authorization remain valid even if one of the following occurs, except:
 - a) The authorizing party has died, or has limited or lost civil legal capacity;
 - b) The authorizing party has revoked the authorization;
 - c) The authorizing party has revoked the authority of the authorized person.

This clause does not apply where the Company receives notice of such an event before the opening or reconvening of the meeting.

Article 17. Change of rights

1. Any change or cancellation of special rights attached to preference shares takes effect when approved by shareholders representing 65% or more of total voting shares of all attending shareholders. Resolutions adversely changing the rights and obligations of preference shareholders are only passed if approved by preference shareholders of the same type owning 75% or more of that preference class, whether at a meeting or through written opinion.
2. A meeting of preference shareholders to approve such change is valid only when at least 02 shareholders (or their representatives) attend and hold at least 1/3 of the par value of issued shares of that type. If quorum is not met, the meeting shall be reconvened within 30 days; any holders of that share type present shall be deemed to constitute quorum. Holders present may request a secret ballot. Each share of the same type carries equal voting rights.
3. Procedures for such separate meetings shall follow Articles 19, 20 and 21 of this Charter.
4. Unless otherwise specified in the terms of issuance, special rights attached to preference shares shall not be changed when the Company issues additional shares of the same type.

Article 18. Convening, agenda and notice of General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors convenes annual and extraordinary General Meetings of Shareholders in cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.
2. The convener must carry out the following tasks:

- a) Prepare the shareholder list (prepared no more than 10 days before the meeting notice is sent; the Company must publicly disclose the preparation of the shareholder list at least 20 days before the record date);
 - b) Prepare the agenda and meeting content;
 - c) Prepare meeting materials;
 - d) Draft resolutions for each agenda item;
 - e) Determine the time and venue;
 - f) Notify and send meeting notices to all entitled shareholders;
 - g) Other tasks serving the meeting.
3. The meeting notice shall be sent to all shareholders ensuring delivery to their contact address, and simultaneously published on the Company's website, the State Securities Commission's website, and the Stock Exchange. The notice must be sent at least 21 days before the opening. Where materials are not attached, the notice must specify the link to all meeting materials, including:
- a) Agenda and meeting materials;
 - b) List and details of candidates if electing Board of Directors or Supervisory Board members;
 - c) Ballots;
 - d) Draft resolutions for each agenda item.
4. Shareholders or groups of shareholders as specified in Clause 2, Article 12 may propose matters for inclusion in the agenda by written submission to the Company at least 03 working days before the opening, clearly stating the shareholder's name, number of shares, and matter proposed.
5. The convener may refuse a proposal in Clause 4 if:
- a) Not submitted in accordance with Clause 4;
 - b) The shareholder or group does not hold 5% or more of ordinary shares at the time of proposal;
 - c) The proposed matter does not fall within the General Meeting of Shareholders' authority;
 - d) Other cases as prescribed by law and this Charter.
6. The convener must accept and include the proposal in the draft agenda unless falling under Clause 5. The proposal is officially added if approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 19. Conditions for holding General Meeting of Shareholders

1. A General Meeting of Shareholders shall be conducted when shareholders attending represent more than 50% of total voting shares.
2. If the first meeting does not meet the quorum, the second meeting notice shall be sent within 30 days; the second meeting is conducted when shareholders attending represent at least 33% of total voting shares.
3. If the second meeting does not meet the quorum, the third meeting notice shall be sent within 20 days; the third meeting is conducted regardless of the total voting shares of attending shareholders.

Article 20. Procedures for conducting and voting at General Meeting of Shareholders

1. Before the opening, the Company must conduct shareholder registration as follows:
 - a) Each shareholder or authorized representative receives a voting card bearing registration number, name and number of voting shares. The meeting discusses and votes on each agenda item by approval, disapproval and abstention. Approval cards are collected first, then disapproval cards, and the chairperson announces results before the closing. The meeting elects vote counters upon the chairperson's proposal;
 - b) Shareholders arriving after the opening may register immediately and participate in voting; the validity of matters previously voted upon is not affected.
2. Election of chairperson, secretary and vote counting committee:
 - a) The Chairman of the Board of Directors chairs the meeting or delegates another member. If the Chairman is absent, the remaining members elect one of their number by majority. If no chairperson is elected, the Head of the Supervisory Board conducts an election and the person with the most votes chairs the meeting;
 - b) Except as in Clause 2(a), the person signing the convening notice conducts the election;
 - c) The chairperson appoints one or more secretaries;
 - d) The General Meeting of Shareholders elects vote counters upon the chairperson's proposal.
3. The agenda and content must be approved at the opening session and must clearly specify the time allocated to each item.
4. The chairperson has the right to take all necessary and reasonable measures to conduct the meeting in an orderly manner, including: arranging seating; ensuring safety; facilitating shareholder participation; issuing admission passes or other means as necessary.
5. The meeting discusses and votes on each agenda item. Results are announced by the chairperson before the closing.
6. Shareholders arriving after the opening may register and participate in voting; the validity of matters previously voted upon is not affected.
7. The convener or chairperson has the right to:
 - a) Require all attendees to undergo security inspection;
 - b) Request competent authorities to maintain order; expel persons who disrupt order or fail to comply with security requirements.
8. The chairperson may adjourn a meeting with sufficient registered attendees for a maximum of 03 working days only in the following cases:
 - a) Inadequate seating at the venue;
 - b) Communication facilities insufficient for attendance, discussion and voting;
 - c) Attendees obstructing order, risking an unfair or unlawful meeting.
9. If the chairperson adjourns the meeting in violation of Clause 8, the General Meeting of Shareholders may elect another person from among the attendees as replacement; all resolutions passed are valid and enforceable.
10. Where the Company uses technology to organize the meeting online, it must ensure that shareholders can attend and vote by electronic ballot or other electronic means in accordance with applicable law.

Article 21. Conditions for passing resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Resolutions on the following matters are passed if approved by shareholders representing 65% or more of total voting shares of all attending shareholders, except as provided in Clauses 3, 4 and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises:

- a) Types of shares and total number of shares of each type;
- b) Change of business lines and sectors;
- c) Change of the Company's management organizational structure;
- d) Investment projects or sale of assets valued at 35% or more of total assets per the most recent financial statements;
- e) Reorganization or dissolution of the Company.

2. Other resolutions are passed when approved by shareholders owning more than 50% of total voting shares of all attending shareholders, except as provided in Clause 1 and Clauses 3, 4 and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises.

3. Resolutions passed by 100% of total voting shares are lawful and effective even if the procedures for convening and passing the resolution violated the Law on Enterprises.

Article 22. Authority and procedures for collecting written shareholders' opinions to pass resolutions

1. The Board of Directors has the right to collect written shareholders' opinions to pass resolutions when deemed necessary for the Company's benefit, except as provided in Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises.

2. The Board of Directors must prepare opinion forms, draft resolutions and explanatory documents, and send them to all shareholders with voting rights at least 10 days before the deadline for returning opinion forms.

3. Opinion forms must contain:

- a) Name, registered office address, enterprise code;
- b) Purpose of collecting opinions;
- c) Shareholder identification information; number of shares and voting shares;
- d) Matters on which opinions are sought;
- e) Voting options: approval, disapproval and abstention for each matter;
- f) Deadline for returning the completed opinion form;
- g) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.

4. Shareholders may submit completed opinion forms by mail, fax or email as follows:

- a) If by mail: must bear the shareholder's signature; placed in a sealed envelope not to be opened before vote counting;
- b) If by fax or email: must be kept confidential until vote counting;
- c) Forms sent after the deadline, or opened/disclosed before vote counting, are invalid. Forms not returned are treated as non-participation.

5. The Board of Directors shall count votes and prepare minutes in the presence of the Supervisory Board or shareholders not holding management positions. The minutes must contain:

- a) Company name, registered office, enterprise code;
- b) Purpose and matters for resolutions;
- c) Number of shareholders and total voting shares that participated, distinguishing valid and invalid votes;
- d) Total approvals, disapprovals and abstentions for each matter;
- e) Matters approved and corresponding approval ratios;
- f) Signatures of the Chairman, vote counters and supervisors.

Board of Directors members, vote counters and supervisors are jointly and severally liable for the truthfulness and accuracy of the minutes and for damages arising from dishonest or inaccurate vote counting.

6. Vote counting minutes and resolutions must be sent to shareholders within 15 days from the end of vote counting, or posted on the Company's website within 24 hours.

7. Completed opinion forms, vote counting minutes, passed resolutions and related documents shall be kept at the Company's registered office.

8. A resolution passed by written opinion collection is valid if approved by shareholders owning more than 50% of total voting shares of all shareholders with voting rights, and has the same effect as a resolution passed at a General Meeting of Shareholders.

Article 23. Resolutions and minutes of General Meeting of Shareholders

1. Meetings must be recorded in minutes and may be audio-recorded or stored in electronic form. Minutes must be prepared in Vietnamese (may also be in a foreign language) and must contain:

- a) Company name, registered office, enterprise code;
- b) Time and venue;
- c) Agenda and meeting content;
- d) Full name of the chairperson and secretary;
- e) Summary of the meeting proceedings and opinions expressed on each agenda item;
- f) Number of shareholders and total voting shares of attending shareholders, with an attached list;
- g) Total votes for each matter, specifying voting method, valid and invalid votes, approvals, disapprovals and abstentions, and corresponding percentages;
- h) Matters approved and corresponding approval ratios;
- i) Full name and signature of the chairperson and secretary. Where either refuses to sign, the minutes are valid if signed by all other Board of Directors members present and containing all required contents.

2. Minutes must be prepared and approved before the end of the meeting. The chairperson, secretary and other signatories are jointly and severally liable for the truthfulness and accuracy of the minutes.

3. Minutes in Vietnamese and a foreign language have equal legal effect. In case of discrepancy, the Vietnamese version shall prevail.
4. Resolutions, minutes, the attached shareholder list, proxy authorizations, all attached documents and related materials must be disclosed as required by securities market disclosure regulations and kept at the Company's registered office.

Article 24. Request for annulment of General Meeting of Shareholders resolutions

1. Within 90 days from receipt of a resolution or meeting minutes, a shareholder or group of shareholders as specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises may request a Court or Arbitration to review and annul a resolution or part thereof in the following cases:
 - a) The procedures for convening and passing decisions seriously violated the Law on Enterprises, except as provided in Clause 3, Article 21 of this Charter;
 - b) The content of the resolution violates applicable laws or this Charter.
2. Where a request for annulment is made, the resolution remains effective until the Court or Arbitration decision to annul takes effect, unless interim measures are applied.

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Nomination and candidacy for Board of Directors members

1. Where candidates have been identified, the Company must disclose relevant information at least 10 days before the opening of the General Meeting of Shareholders on its website. Candidates must provide a written commitment as to the truthfulness of their personal information and commitment to perform duties honestly, diligently and in the Company's best interest. Information to be disclosed includes:
 - a) Full name, date of birth;
 - b) Qualifications and expertise;
 - c) Work history;
 - d) Other management positions held (including Board of Directors positions in other companies);
 - e) Interests related to the Company and its related parties;
 - f) Other information (if any);
 - g) The Company is responsible for disclosing information on other companies where the candidate holds Board of Directors or other management positions and related interests (if any).
2. A shareholder or group of shareholders owning 10% or more of total ordinary shares has the right to nominate candidates as provided in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 12 of this Charter. Shareholders may pool their voting rights to nominate: 10%-30% may nominate one (01) candidate; 30%-50% up to two (02) candidates; 50% or more may nominate the full number of members.
3. Where the number of candidates remains insufficient, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates or organize nominations as specified in the Internal Corporate Governance Regulations and the Board of Directors Rules of Procedure. Any additional nominations by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed before the vote.

4. Board of Directors members must meet the standards and conditions specified in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Law on Enterprises.

5. A Board of Directors member may simultaneously serve on the Board of Directors of no more than 05 other companies.

Article 26. Composition and term of Board of Directors members

1. The number of Board of Directors members is 03.

2. The term of Board of Directors members shall not exceed 05 years and members may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent Board of Directors member for no more than 02 consecutive terms. Where all members complete their terms simultaneously, they continue until new members are elected and take over.

3. The Board of Directors composition shall be as follows:

At least 1/3 of total Board of Directors members must be non-executive. The Company shall limit concurrent executive appointments to maintain independence. The number of independent members must satisfy:

a) At least 01 independent member for a Board of 03 to 05 members;

b) At least 02 independent members for a Board of 06 to 08 members;

c) At least 03 independent members for a Board of 09 to 11 members.

4. A Board of Directors member shall cease membership in cases of dismissal, removal or replacement by the General Meeting of Shareholders as provided in Article 160 of the Law on Enterprises.

5. Appointment of Board of Directors members must be disclosed as required by securities market disclosure regulations.

6. Board of Directors members are not required to be shareholders of the Company.

Article 27. Powers and obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the management body of the Company, with full authority to act on the Company's behalf to decide and exercise the Company's rights and obligations, except those within the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. The Board of Directors has the following powers and obligations:

a) To decide on the Company's strategy, medium-term development plan and annual business plan;

b) To recommend types of shares and total shares authorized for offering of each type;

c) To decide on the sale of unsold shares within the authorized offering; to decide on other forms of additional capital mobilization;

d) To decide on the offering price of shares and bonds;

e) To decide on share repurchases as provided in Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;

f) To decide on investment solutions and investment projects within the powers and limits prescribed by law;

g) To decide on market development, marketing and technology solutions;

- h) To approve contracts and transactions valued at 35% or more of total assets per the most recent financial statements; and contracts and transactions within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as specified in the Law on Enterprises;
 - i) To elect, dismiss and remove the Chairman; to appoint, dismiss, enter into and terminate contracts with the General Director and other key managers; to decide on their salary, remuneration, bonuses and other benefits; to designate authorized representatives to other companies' governance bodies and decide on their remuneration;
 - k) To supervise and direct the General Director and other managers in daily business operations;
 - l) To decide on the organizational structure and internal management regulations; to decide on establishing subsidiaries, branches, representative offices and on capital contributions or share purchases in other enterprises;
 - m) To approve the agenda and materials for General Meetings of Shareholders; to convene meetings or collect shareholders' opinions for passing resolutions;
 - n) To submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
 - o) To recommend the dividend level; to decide on timelines and procedures for paying dividends or handling business losses;
 - p) To recommend reorganization or dissolution; to request bankruptcy;
 - q) To decide on issuing the Board of Directors Rules of Procedure and Internal Corporate Governance Regulations after General Meeting of Shareholders approval; to decide on issuing the Audit Committee Rules of Procedure and Disclosure Regulations;
 - s) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, Law on Securities and other applicable laws.
3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on its activities as specified in Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP.
4. Board of Directors members have the right to request the General Director, Deputy General Directors and other managers to provide information and documents on the Company's financial situation and business activities.

Article 28. Remuneration, bonuses and other benefits for Board of Directors members

1. The Company may pay remuneration and bonuses to Board of Directors members based on business results and performance.
2. Board of Directors members shall receive work remuneration and bonuses. Work remuneration is calculated based on the number of working days required to complete duties and the daily remuneration rate. The Board of Directors estimates remuneration for each member by consensus. The total remuneration and bonuses are decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
3. Remuneration of each Board of Directors member shall be counted as the Company's business expenses in accordance with corporate income tax laws, reflected as a separate item in the annual financial statements and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. Board of Directors members holding executive positions, serving on sub-committees, or performing additional duties may receive additional remuneration as decided by the Board of Directors.
5. Board of Directors members are entitled to reimbursement of all travel, accommodation and other reasonable expenses incurred in performing their duties, including expenses for attending General Meetings of Shareholders, Board of Directors meetings and sub-committee meetings.
6. Board of Directors members may have liability insurance purchased by the Company upon approval of the General Meeting of Shareholders. Such insurance does not cover liability related to violations of law.

Article 29. Chairman of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors is elected, dismissed and removed by the Board of Directors from among its members.
2. The Chairman may not concurrently serve as the General Director.
3. The Chairman has the following rights and obligations:
 - a) To develop the work program and plan of the Board of Directors;
 - b) To prepare the agenda, content and materials; to convene, preside over and chair Board of Directors meetings;
 - c) To organize the passing of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - d) To monitor the implementation of resolutions and decisions;
 - e) To chair General Meetings of Shareholders;
 - f) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises.
4. Where the Chairman resigns or is dismissed or removed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days.
5. Where the Chairman is absent or unable to perform their duties, they must authorize another member in writing. Where there is no authorized person or the Chairman is deceased, missing, detained, serving a sentence, or legally incapacitated, the remaining members shall elect one of their number as acting Chairman by majority until a new Board of Directors decision is made.

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. The Chairman shall be elected at the first Board of Directors meeting, to be held within 07 working days from the end of the Board of Directors election. This meeting is convened by the member with the highest number or ratio of votes.
2. The Board of Directors must meet at least once per quarter and may hold extraordinary meetings.
3. The Chairman shall convene Board of Directors meetings when:
 - a) Requested by the Supervisory Board or an independent Board of Directors member;
 - b) Requested by the General Director or at least 05 other managers;
 - c) Requested by at least 02 Board of Directors members;
 - d) Other cases (if any).

4. The request in Clause 3 must be in writing, clearly stating the purpose and matters to be discussed and decided.
5. The Chairman must convene within 07 working days of receiving a request. If the Chairman fails to convene, they bear liability for resulting damages; the requesting party may convene in place of the Chairman.
6. The Chairman or convener must send the meeting notice at least 03 working days before the meeting, clearly specifying the time, venue, agenda and matters for decision, accompanied by meeting materials and members' ballot forms. Meeting notices may be sent by written invitation, telephone, fax, electronic means or other methods ensuring delivery.
7. The Chairman or convener shall send notices and materials to Supervisory Board members in the same manner. Supervisory Board members may attend and discuss but may not vote.
8. A Board of Directors meeting is valid when at least 3/4 of all members are present. Where the quorum is not met, the meeting shall be reconvened within 07 days; the reconvened meeting is valid if more than 1/2 of all members are present.
9. A Board of Directors member is considered to have attended and voted if:
 - a) They attend and vote directly;
 - b) They authorize another person to attend and vote as provided in Clause 11;
 - c) They attend and vote via online conference or electronic means;
 - d) They send their ballot by mail, fax or email;
 - e) They send their ballot by other means.
10. Where ballots are sent by mail, they must be placed in sealed envelopes and delivered to the Chairman at least 01 hour before the opening. Ballots may only be opened in the presence of all attendees.
11. Members must attend all Board of Directors meetings. A member may authorize another to attend and vote on their behalf if approved by a majority of Board of Directors members.
12. Resolutions and decisions are passed if approved by a majority of attending members; in the event of a tie, the Chairman's vote shall be the deciding vote.

Article 31. Sub-committees of the Board of Directors

1. The Board of Directors may establish sub-committees for policy development, human resources, remuneration, internal audit and risk management. Sub-committees shall have at least 03 members, including Board of Directors members and external members. Independent Board of Directors members should form the majority, and one of them shall be appointed as sub-committee head. Sub-committees must comply with Board of Directors regulations. Sub-committee resolutions are only effective when approved by a majority of members attending and voting.
2. Implementation of Board of Directors or sub-committee decisions must comply with applicable laws and the Internal Corporate Governance Regulations.

Article 32. Corporate governance officer

1. The Board of Directors must appoint at least 01 corporate governance officer. The officer may concurrently serve as Company Secretary as provided in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.
2. The corporate governance officer must:
 - a) Have knowledge of the law;
 - b) Not simultaneously work for an approved audit organization auditing the Company's financial statements;
 - c) Meet other standards as prescribed by law and decided by the Board of Directors.
3. The corporate governance officer has the following rights and obligations:
 - a) To advise the Board of Directors on organizing General Meetings of Shareholders and related shareholder matters;
 - b) To prepare meetings of the Board of Directors, Supervisory Board and General Meeting of Shareholders as requested;
 - c) To advise on meeting procedures;
 - d) To attend meetings;
 - e) To advise on procedures for drafting Board of Directors resolutions in compliance with legal requirements;
 - f) To provide financial information, copies of Board of Directors meeting minutes and other information to Board of Directors and Supervisory Board members;
 - g) To monitor and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
 - h) To serve as the contact point with related parties;
 - i) To maintain confidentiality as required by law;
 - k) Other rights and obligations as prescribed by law.

VIII. DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Article 33. Management structure

The Company's management system must ensure accountability to the Board of Directors and compliance with the Board's supervision and direction in daily business operations. The Company has a Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other management positions appointed by the Board of Directors by resolution or decision.

Article 34. Executives of the Company

1. The Company's executives include the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other executives.
2. Upon the General Director's proposal and with the Board of Directors' approval, the Company may recruit other executives in appropriate numbers and with qualifications suitable to the organizational structure and management regulations determined by the Board of Directors. Executives must support the Company in achieving its operational and organizational objectives.
3. The General Director shall receive salary and bonuses as decided by the Board of Directors.

4. Executive salaries shall be counted as the Company's business expenses in accordance with corporate income tax laws, reflected as a separate item in the annual financial statements and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 35. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director

1. The Board of Directors shall appoint 01 Board of Directors member or hire another person as Director.
2. The General Director manages the Company's daily business operations; is subject to the Board of Directors' supervision; is accountable to the Board of Directors and to the law for the exercise of assigned rights and obligations.
3. The General Director's term shall not exceed 05 years and they may be reappointed for an unlimited number of terms, subject to meeting the required standards and conditions.
4. The General Director has the following rights and obligations:
 - a) To decide on matters relating to daily business operations not within the Board of Directors' authority;
 - b) To organize the implementation of Board of Directors resolutions and decisions;
 - c) To organize the implementation of the Company's business plan and investment plan;
 - d) To recommend organizational structure and internal management regulations;
 - e) To appoint, dismiss and remove management positions, except those within the Board of Directors' authority;
 - f) To decide on salaries and other benefits for employees, including managers within the General Director's appointment authority;
 - g) To recruit employees;
 - h) To recommend dividend payment plans or handling of business losses;
 - i) Other rights and obligations as prescribed by law and Board of Directors resolutions and decisions.
5. The General Director must conduct daily business operations in compliance with law, the Company's Charter, the labor contract and Board of Directors resolutions and decisions. If the General Director's conduct in violation of this clause causes harm to the Company, the General Director shall bear legal liability and compensate the Company.
6. The Board of Directors may dismiss the General Director when approved by a majority of Board of Directors members with voting rights present at the meeting.

IX. SUPERVISORY BOARD

Article 36. Nomination and candidacy for Supervisory Board members

1. Shareholders holding ordinary shares may pool their voting rights to nominate Supervisory Board candidates. Shareholders or groups owning from 10% to below 30% of total voting shares may nominate one (01) candidate; from 30% to below 50% up to two (02) candidates; from 50% or more may nominate the full number of members.
2. Where the number of candidates remains insufficient, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize nominations as specified in the Internal Corporate

Governance Regulations and the Supervisory Board Rules of Procedure. Any additional nominations must be clearly disclosed before the vote.

Article 37. Composition of the Supervisory Board

1. The number of Supervisory Board members is 03. The term shall not exceed 05 years and members may be re-elected for an unlimited number of terms.
2. Supervisory Board members must meet the standards and conditions specified in Article 169 of the Law on Enterprises and must not:
 - a) Work in the accounting or finance department of the Company;
 - b) Be a member or employee of the independent audit firm that has audited the Company's financial statements within the preceding 03 years.
3. Supervisory Board members shall be dismissed in the following cases:
 - a) No longer meeting the standards and conditions in Clause 2;
 - b) Having submitted a resignation letter that has been accepted;
 - c) Other cases as specified in this Charter.
4. Supervisory Board members shall be removed in the following cases:
 - a) Failure to complete assigned duties or tasks;
 - b) Failure to exercise rights and obligations for 06 consecutive months, except in cases of force majeure;
 - c) Repeated or serious violations of Supervisory Board member obligations as provided by the Law on Enterprises;
 - d) Other cases as provided by General Meeting of Shareholders resolution.

Article 38. Head of the Supervisory Board

1. The Head of the Supervisory Board is elected by the Supervisory Board from among its members by majority vote. The Supervisory Board must have more than half of its members permanently residing in Vietnam. The Head must hold a university or higher degree in economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or a related field.
2. Rights and obligations of the Head of the Supervisory Board:
 - a) To convene Supervisory Board meetings;
 - b) To request the Board of Directors, Director and other executives to provide relevant information for Supervisory Board reports;
 - c) To prepare and sign Supervisory Board reports after consulting with the Board of Directors for submission to the General Meeting of Shareholders.

Article 39. Rights and obligations of the Supervisory Board

The Supervisory Board has the rights and obligations specified in Article 170 of the Law on Enterprises and the following additional rights and obligations:

1. To propose and recommend to the General Meeting of Shareholders the approval of approved audit organizations; to decide on the approved audit organization to conduct examination; to dismiss the approved auditor when deemed necessary.

2. To be accountable to shareholders for its supervisory activities.
3. To monitor the Company's financial situation and compliance with the law by Board of Directors members, the General Director and other managers.
4. To ensure coordination of activities with the Board of Directors, Director and shareholders.
5. Upon discovering violations of law or the Company's Charter by Board of Directors members, the General Director or other executives, to notify the Board of Directors in writing within 48 hours and require the violating party to cease and implement remedial measures.
6. To develop the Supervisory Board Rules of Procedure and submit to the General Meeting of Shareholders for approval.
7. To report to the General Meeting of Shareholders as provided in Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP.
8. To have the right to access the Company's files and documents at the registered office, branches and other locations; to have the right to visit the workplaces of managers and employees during working hours.
9. To have the right to request the Board of Directors, its members, Director and other managers to provide full, accurate and timely information and documents on management, operation and business activities.
10. Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.

Article 40. Meetings of the Supervisory Board

1. The Supervisory Board must meet at least twice per year, with at least 2/3 of all members present. Minutes must be prepared in detail and clearly, signed by the recorder and all attending members. All meeting minutes must be kept to determine the responsibility of each member.
2. The Supervisory Board has the right to request Board of Directors members, the General Director and representatives of approved audit organizations to attend and answer matters requiring clarification.

Article 41. Salaries, remuneration, bonuses and other benefits for Supervisory Board members

1. Supervisory Board members shall receive salaries, remuneration, bonuses and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide on the total salaries, remuneration, bonuses, other benefits and annual operating budget of the Supervisory Board.
2. Members shall be reimbursed for reasonable accommodation, meals, travel and independent consulting costs. The total shall not exceed the total annual operating budget approved by the General Meeting of Shareholders, unless the General Meeting of Shareholders decides otherwise.
3. Salaries and operating expenses of the Supervisory Board shall be counted as the Company's business expenses in accordance with corporate income tax laws and other applicable laws, and reflected as a separate item in the annual financial statements.

X. RESPONSIBILITIES OF BOARD OF DIRECTORS MEMBERS, SUPERVISORY BOARD MEMBERS, DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Board of Directors members, Supervisory Board members, the General Director and other executives are responsible for performing their duties, including duties as members of Board of Directors sub-committees, honestly and diligently in the interest of the Company.

Article 42. Duty of loyalty and avoidance of conflicts of interest

1. Board of Directors members, Supervisory Board members, the General Director and other managers must publicly disclose related interests as required by Article 164 of the Law on Enterprises and relevant legal documents.
2. Board of Directors members, Supervisory Board members, the General Director, other managers and their related persons may only use information obtained by virtue of their position to serve the Company's interests.
3. Board of Directors members, Supervisory Board members, the General Director and other managers have the obligation to notify in writing the Board of Directors and Supervisory Board of transactions between the Company, its subsidiaries and other companies in which the Company holds more than 50% of charter capital with themselves or their related persons as prescribed by law. For such transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information on these resolutions in accordance with securities disclosure regulations.
4. Board of Directors members may not vote on transactions that benefit themselves or their related persons as provided by the Law on Enterprises.
5. Board of Directors members, Supervisory Board members, the General Director, other managers and their related persons may not use or disclose insider information to conduct related transactions.
6. Transactions between the Company and Board of Directors members, Supervisory Board members, the General Director, other executives or their related parties shall not be invalid where:
 - a) For transactions valued at 20% or less of total assets per the most recent financial statements, the material terms and the interests of relevant parties have been reported to and approved by the Board of Directors by majority vote of disinterested members;
 - b) For transactions valued at more than 20%, or where cumulative transaction value within 12 months reaches 20% or more of total assets, the material terms and the interests of relevant parties have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by votes of disinterested shareholders.

Article 43. Liability for damages and indemnification

1. Board of Directors members, Supervisory Board members, the General Director and other executives who violate their duty of loyalty and diligence or fail to fulfill their obligations shall be liable for damages caused by their violations.
2. The Company shall indemnify persons who have been, are, or may become parties to claims, lawsuits or prosecutions (civil and administrative proceedings not brought by the Company) if such person has been or is a Board of Directors member, Supervisory Board member, Director, other executive, employee or authorized representative performing duties on behalf of the

Company, acting honestly and diligently in the Company's interest, and there is no evidence that such person has breached their responsibilities.

3. Indemnification costs include judgment costs, fines and actual payments (including attorney's fees) within the limits permitted by law. The Company may purchase insurance for such persons to cover these liabilities.

XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS

Article 44. Right to inspect books and records

1. Ordinary shareholders have the right to inspect the Company's books and records, specifically:
 - a) Ordinary shareholders have the right to review, look up and extract information on names and contact addresses in the shareholder list; to request correction of inaccurate personal information; to review, look up, extract or copy the Company's Charter, minutes and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - b) Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of total ordinary shares have the right to review, look up and extract the register of minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, Supervisory Board reports, contracts and transactions subject to Board of Directors approval, and other documents, except documents relating to trade secrets or business secrets.
2. Where an authorized representative requests access to books and records, they must submit the authorization letter or a notarized copy thereof.
3. Board of Directors members, Supervisory Board members, the General Director and other executives have the right to inspect the shareholder register, list of shareholders, books and other records for purposes related to their positions, provided such information is kept confidential.
4. The Company must keep this Charter and its amendments, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents evidencing asset ownership, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes, reports, audited annual financial statements, accounting books and other documents as required by law at the registered office or another location notified to shareholders and the Business Registration Authority.
5. The Company's Charter must be published on the Company's website.

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Article 45. Employees and trade union

1. The General Director must prepare plans for the Board of Directors to approve matters relating to recruitment, termination, salaries, social insurance, welfare, commendation and discipline of employees and enterprise executives.
2. The General Director must prepare plans for the Board of Directors to approve matters relating to the Company's relations with trade union organizations in accordance with the best management standards, practices and policies, as well as those specified in this Charter, the Company's regulations and applicable laws.

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 46. Profit distribution

1. The General Meeting of Shareholders shall decide on the dividend payment level and payment form each year from the Company's retained earnings.
2. The Company shall not pay interest on dividend amounts or payments relating to any type of share.
3. The Board of Directors may recommend to the General Meeting of Shareholders to approve payment of all or part of dividends in shares and shall implement such decisions.
4. Where dividends or other amounts are paid in cash, the Company must pay in Vietnamese Dong, directly or through banks based on bank account details provided by shareholders. The Company is not liable if it has transferred funds per the shareholder's bank details but the shareholder did not receive them. Dividend payments for listed or registered shares may be made through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
5. Pursuant to the Law on Enterprises and Law on Securities, the Board of Directors shall pass a resolution or decision to set a specific record date, based on which registered shareholders are entitled to receive cash dividends, share dividends, notices or other documents.
6. Other matters relating to profit distribution shall be implemented in accordance with applicable laws.

XIV. BANK ACCOUNTS, FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTING POLICY

Article 47. Bank accounts

1. The Company shall open accounts at Vietnamese banks or foreign bank branches permitted to operate in Vietnam.
2. Subject to prior approval by competent authorities, the Company may open bank accounts abroad when necessary, in accordance with applicable laws.
3. The Company shall make all payments and accounting transactions through Vietnamese Dong or foreign currency accounts at banks where accounts are maintained.

Article 48. Financial year

The Company's financial year runs from January 1 to December 31 each year. The first financial year begins on the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate and ends on December 31 immediately following.

Article 49. Accounting policy

1. The Company uses the enterprise accounting regime or a specialized accounting regime issued or approved by competent authorities.
2. The Company shall maintain accounting records in Vietnamese and keep accounting documents in accordance with accounting laws and related regulations. Records must be accurate, up-to-date, systematic and sufficient to demonstrate and explain the Company's transactions.
3. The Company uses Vietnamese Dong as its accounting currency. Where transactions are primarily denominated in a foreign currency, the Company may choose that currency as its accounting currency, bear legal responsibility for such choice, and notify the direct tax authority.

XV. FINANCIAL REPORTS, ANNUAL REPORTS AND DISCLOSURE OBLIGATIONS

Article 50. Annual, semi-annual and quarterly financial reports

1. The Company must prepare and audit annual financial statements as required by law. Audited annual financial statements shall be disclosed per securities market disclosure regulations and submitted to competent state authorities.
2. Annual financial statements must include all required statements, appendices and notes and must faithfully and objectively reflect the Company's operations.
3. The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements as required by securities market disclosure regulations and submit them to competent state authorities.

Article 51. Annual report

The Company must prepare and disclose an Annual Report in accordance with securities and securities market regulations.

XVI. AUDITING OF THE COMPANY

Article 52. Auditing

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent audit firm or approve a list of independent audit firms and authorize the Board of Directors to select one to audit the Company's financial statements for the following financial year on terms agreed with the Board of Directors.
2. The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.
3. The independent auditor conducting the audit may attend General Meetings of Shareholders, receive notices and information related to such meetings, and speak on matters related to the audit.

XVII. COMPANY SEAL

Article 53. Company seal

1. Seals include seals made at seal engraving establishments or digital signature seals as prescribed by electronic transaction laws.
2. The Board of Directors shall decide on the type, number, form and content of the Company's seal and seals of its branches and representative offices (if any).
3. The Board of Directors and General Director shall use and manage seals in accordance with applicable laws.

XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Article 54. Dissolution of the Company

1. The Company may be dissolved in the following cases:
 - a) The operating duration specified in this Charter expires without a decision to extend;
 - b) By resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;

- c) The Enterprise Registration Certificate is revoked, unless the Law on Tax Administration provides otherwise;
 - d) Other cases as prescribed by law.
2. Early dissolution shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. The decision must be notified or approved by competent authorities (if mandatory) as prescribed.

Article 55. Extension of duration

1. The Board of Directors shall convene a General Meeting of Shareholders at least 07 months before the expiration of the operating duration to allow shareholders to vote on extension upon the Board of Directors' recommendation.
2. The operating duration shall be extended if approved by shareholders representing 65% or more of total voting shares of all attending shareholders.

Article 56. Liquidation

1. At least 06 months before the expiration or after a dissolution decision, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee of 03 members (02 appointed by the General Meeting of Shareholders and 01 by the Board of Directors from an independent audit firm). The Liquidation Committee shall prepare its own rules of procedure. Members may be selected from Company employees or independent experts. All costs related to liquidation shall be prioritized by the Company over other debts.
2. The Liquidation Committee is responsible for reporting to the Business Registration Authority on the date of its establishment and commencement of operations. From that point, it represents the Company in all matters related to the Company's liquidation before Courts and administrative authorities.
3. Proceeds from liquidation shall be paid in the following order:
- a) Liquidation costs;
 - b) Salary debts, severance pay, social insurance and other employee benefits;
 - c) Tax debts;
 - d) Other debts of the Company;
 - e) The remainder shall be distributed to shareholders, with preference shares receiving priority payment.

XIX. RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES

Article 57. Resolution of internal disputes

1. Where disputes or complaints arise relating to the Company's operations or the rights and obligations of shareholders as provided in the Law on Enterprises, this Charter, other applicable laws or agreements between:

- a) Shareholders and the Company;
- b) Shareholders and the Board of Directors, Supervisory Board, Director or other executives;

The parties shall endeavor to resolve through negotiation and mediation. Unless the dispute involves the Board of Directors or the Chairman, the Chairman shall preside over the resolution

and require each party to present relevant information within 10 working days from the date the dispute arises. Where the dispute involves the Board of Directors or the Chairman, any party may request the Supervisory Board to appoint an independent expert as mediator.

2. If a mediation agreement is not reached within 06 weeks from the commencement of mediation, or if the mediator's decision is not accepted, either party may submit the dispute to Arbitration or Court.

3. The parties shall bear their own costs for negotiation and mediation proceedings. Court costs shall be paid in accordance with the Court's decision.

XX. AMENDMENT AND SUPPLEMENT OF THE CHARTER

Article 58. Company charter

1. Amendments and supplements to this Charter must be reviewed and decided upon by the General Meeting of Shareholders.

2. Where applicable laws contain provisions relating to the Company's operations not addressed in this Charter, or where new legal provisions differ from this Charter, those legal provisions shall apply to regulate the Company's operations.

XXI. EFFECTIVE DATE

Article 59. Effective date

1. This Charter comprises 21 sections and 59 articles, unanimously adopted by the General Meeting of Shareholders of Northern PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company on April 20, 2026 at the conference hall on the 12th floor, Vietnam Petroleum Institute Building, No. 167 Trung Kinh Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City, and the full text of this Charter is hereby agreed to take effect.

2. The Charter is made in 10 copies of equal validity, kept at the Company's registered office.

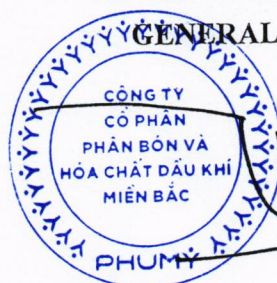
3. This is the sole and official Charter of the Company.

4. Copies or extracts of the Company's Charter are valid when signed by the Chairman of the Board of Directors or at least 1/2 of total Board of Directors members.

NORTHERN PETROVIETNAM FERTILIZER AND CHEMICALS JOINT STOCK COMPANY

LEGAL REPRESENTATIVE

GENERAL DIRECTOR



BUI TUAN ANH